

Số: 16/NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học,  
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-KĐCLGD ngày 15 tháng 2 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc kiện toàn Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-KĐCLGD ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục theo Quyết định số 36/QĐ-KĐCLGD ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-KĐCLGD ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo tại phiên họp Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam đã họp ngày 15 tháng 5 năm 2023 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2022. Hội đồng đã nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan.

Căn cứ nhận xét nghiên cứu Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân của các thành viên Hội đồng, báo cáo kết quả tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, báo cáo kết



quả đánh giá ngoài của Trường đoàn chuyên gia đánh giá ngoài tại Phiên họp của Hội đồng ngày 15 tháng 5 năm 2023;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua với tỉ lệ 100% (13/13/13) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

### QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 25 tháng 2 năm 2023 đến ngày 28 tháng 2 năm 2023 và đã đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch, tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 90,00%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cần tham khảo các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo (chi tiết trong Phụ lục II).

4. Căn cứ Điều 23 trong Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam công nhận Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đạt tiêu chuẩn chất lượng, ra quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng. /.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐHKQTĐ;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**

**CHỦ TỊCH**



**PGS.TS. Nguyễn Phương Nga**



## Phụ lục I



**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRUNG TÂM NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN, BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 16/NQ-HĐKĐCLGD ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng*  
*Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)*

| Tiêu chuẩn/Tiêu chí | Điểm theo tiêu chí | Điểm theo tiêu chuẩn |                         |                       |
|---------------------|--------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------|
|                     |                    | Mức trung bình       | Số tiêu chí đạt yêu cầu | Tỉ lệ số tiêu chí đạt |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>3</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 1.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 1.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 1.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>3</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 2.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 2.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 2.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b> |                    | <b>3,67</b>          | <b>2</b>                | <b>66,67%</b>         |
| Tiêu chí 3.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 3.2        | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 3.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>3</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 4.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 4.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 4.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b> |                    | <b>3,80</b>          | <b>4</b>                | <b>80,00%</b>         |
| Tiêu chí 5.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.3        | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.4        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.5        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 6</b> |                    | <b>4,14</b>          | <b>7</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 6.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.4        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.5        | 5                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.6        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.7        | 4                  |                      |                         |                       |



|                            |             |             |           |                |
|----------------------------|-------------|-------------|-----------|----------------|
| <b>Tiêu chuẩn 7</b>        |             | <b>4,20</b> | <b>5</b>  | <b>100,00%</b> |
| Tiêu chí 7.1               | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 7.2               | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 7.3               | 5           |             |           |                |
| Tiêu chí 7.4               | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 7.5               | 4           |             |           |                |
| <b>Tiêu chuẩn 8</b>        |             | <b>4,00</b> | <b>4</b>  | <b>80,00%</b>  |
| Tiêu chí 8.1               | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 8.2               | 3           |             |           |                |
| Tiêu chí 8.3               | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 8.4               | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 8.5               | 5           |             |           |                |
| <b>Tiêu chuẩn 9</b>        |             | <b>4,00</b> | <b>5</b>  | <b>100,00%</b> |
| Tiêu chí 9.1               | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 9.2               | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 9.3               | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 9.4               | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 9.5               | 4           |             |           |                |
| <b>Tiêu chuẩn 10</b>       |             | <b>3,83</b> | <b>5</b>  | <b>83,33%</b>  |
| Tiêu chí 10.1              | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 10.2              | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 10.3              | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 10.4              | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 10.5              | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 10.6              | 3           |             |           |                |
| <b>Tiêu chuẩn 11</b>       |             | <b>3,80</b> | <b>4</b>  | <b>80,00%</b>  |
| Tiêu chí 11.1              | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 11.2              | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 11.3              | 4           |             |           |                |
| Tiêu chí 11.4              | 3           |             |           |                |
| Tiêu chí 11.5              | 4           |             |           |                |
| <b>Điểm đánh giá chung</b> | <b>3,96</b> | <b>3,95</b> | <b>45</b> | <b>90,00%</b>  |



*(Handwritten signature)*

## Phụ lục II



### **CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN, BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Kèm theo Nghị quyết số: 16/NQ-HĐKĐCLGD ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)*

Tiền thân của Khoa Ngoại ngữ Kinh tế là Bộ môn Anh - Nga và trước đó là các tổ bộ môn ngoại ngữ (Nga, Trung, Anh, Pháp) hình thành và phát triển từ đầu những năm 1970. Khoa Ngoại ngữ Kinh tế được thành lập theo Quyết định số 4687/QĐ-TCCB của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ngày 26 tháng 11 năm 2003, là một trong những đơn vị trẻ, có lịch sử phát triển nhanh và bền vững của Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân. Hiện nay, Khoa có 3 bộ môn: Bộ môn Tiếng Anh Thương mại; Bộ môn Ngoại ngữ Không chuyên; Bộ môn Tiếng Việt & Lý thuyết ngôn ngữ.

***Kết quả kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2022 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật, những điểm cần khắc phục và đề xuất kiến nghị:***

### **I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh đã xác định gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, đáp ứng các quy định của Luật giáo dục đại học, phù hợp với Tầm nhìn và Sứ mạng của Nhà trường, được định kỳ cập nhật, bổ sung, điều chỉnh theo quy định.
2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh được cập nhật, so chuẩn với chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh của các trường đại học khác trong nước, và có đầy đủ các thông tin theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Chương trình dạy học ngành Ngôn ngữ Anh được thiết kế theo quy định và dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Cấu trúc chương trình dạy học có sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành, đảm bảo tính thống nhất của chương trình.



4. Triết lý giáo dục của Trường là “Kiến tạo con đường thông minh để mỗi người trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình, mang lại giá trị cho cộng đồng”, được phổ biến tới toàn bộ giảng viên, cán bộ, viên chức của Nhà trường thông qua nhiều hình thức khác nhau.

5. Nhà trường đã ban hành tài liệu hướng dẫn, thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá và đo lường trong giáo dục với những nội dung như: đánh giá, phân loại đánh giá, quy trình đánh giá, các phương pháp đánh giá, một số kỹ thuật để xây dựng công cụ đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra của từng học phần.

6. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Khoa có 117 lượt cán bộ, giảng viên tham gia các lớp đào tạo dài hạn, ngắn hạn, bồi dưỡng và tập huấn, đạt tỷ lệ 243,75%.

7. Các quy định về tiêu chí và quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác định rõ ràng, được lấy ý kiến của cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Trường trước khi ban hành..

8. Nhà trường/Khoa có kết nối với các doanh nghiệp để sinh viên chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh đến thực tập, giao lưu, tìm kiếm việc làm và tìm nguồn học bổng cho sinh viên. Hằng năm, Trường tổ chức Tuần nghề nghiệp mùa hè với nhiều doanh nghiệp và đông đảo đội ngũ sinh viên tham gia.

9. Nhà trường có diện tích đất là 123.522 m<sup>2</sup>, có diện tích sàn xây dựng là 155.983 m<sup>2</sup>; trong đó, hệ thống phòng học phục vụ đào tạo có 69.053 m<sup>2</sup>, tỷ lệ diện tích xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo/người học đáp ứng tiêu chí tuyển sinh, có hệ thống phòng học, thực hành đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, giảng viên của Khoa Ngoại ngữ Kinh tế đã chủ trì/tham gia thực hiện 01 đề tài cấp Nhà nước; 5 thành viên tham gia đề tài cấp Bộ và tương đương; thực hiện 35 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường; công bố 09 bài báo trên các tạp chí nước ngoài và 51 bài báo trên các tạp chí khoa học trong nước.

11. Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ có việc làm của sinh viên tốt nghiệp thuộc chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh sau 12 tháng tốt nghiệp đạt trên 87%.

## II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

1. Trường/Khoa nên có phương án thực hiện đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra đã tuyên bố về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của cựu sinh viên so với

các chuẩn đầu ra đã được tuyên bố trong chương trình đào tạo để có cơ sở rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra phù hợp hơn với nhu cầu của thị trường lao động.

2. Trong chu kỳ rà soát chương trình đào tạo sắp tới, Khoa cần cập nhật các giáo trình, tài liệu tham khảo được xuất bản trong vòng 5 năm tính từ thời điểm được cập nhật để người học được cập nhật kịp thời với những kiến thức mới nhất thuộc ngành học.

3. Trong chu kỳ rà soát chương trình đào tạo và các chuẩn đầu ra sắp tới, Nhà trường/Khoa cần rà soát lại mức độ đóng góp của từng học phần vào việc hình thành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và thang bậc về mức độ đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo để có những điều chỉnh phù hợp và chính xác hóa được Bảng ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần.

4. Nhà trường/Khoa/các bộ môn cần rà soát lại các đề cương học phần để bổ sung và hoàn thiện hơn với những hướng dẫn chi tiết cho sinh viên về việc tự học, tự nghiên cứu các vấn đề trong từng chương mục của học phần và rèn luyện cho sinh viên khả năng tự học tự nghiên cứu và học tập suốt đời.

5. Nhà trường cần có kế hoạch giải pháp cho việc rà soát các văn bản hướng dẫn về: việc ra đề thi/câu hỏi thi, tổ chức thi, chấm thi hết học phần và hướng dẫn về quy trình giám sát việc chấm thi, hậu kiểm sau mỗi kỳ thi để hạn chế tối đa những sai sót có thể có trong quá trình tổ chức đánh giá kết quả học tập từng học phần.

6. Nhà trường cần phân tích nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và kết quả đáp ứng của Trường trong giai đoạn 2017 - 2022. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch/quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

7. Khi rà soát/điều chỉnh Chiến lược phát triển Nhà trường trong giai đoạn tới, Nhà trường cần xác định rõ Chiến lược Phát triển nguồn nhân lực, trong đó cần cụ thể hoá các chỉ tiêu phát triển đội ngũ nhân viên cho từng giai đoạn, đồng thời cần bổ sung số lượng nhân viên cho từng vị trí việc làm trong Đề án vị trí việc làm để làm căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch trung hạn và ngắn hạn về phát triển đội ngũ nhân viên của các đơn vị/bộ phận trực thuộc cũng như lộ trình thời gian thực hiện.

8. Nhà trường/Khoa cần xây dựng tiêu chí xét tuyển phù hợp để tuyển đúng và tuyển đủ theo chỉ tiêu đã xác định trong Đề án tuyển sinh; đảm bảo được điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của ngành.


9. Nhà trường cần nâng cấp phần mềm quản lý thư viện đáp ứng các yêu cầu truy

ĐC C  
T M  
L U O N  
J C  
M Y

xuất thông tin; khắc phục việc truy cập tài liệu trực tuyến còn chậm; cần xem lại thời gian mở của thư viện để đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ đào tạo, nghiên cứu của mọi đối tượng; tăng đầu mục sách chuyên ngành của các khoa/ngành, cập nhật sách mới, cải tiến cơ chế quản lý học liệu trong Nhà trường để phát huy tối đa nguồn học liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu trong toàn Trường; cần cải tiến việc lấy ý kiến phản hồi để thu được thông tin hữu ích phục vụ cải tiến Thư viện Trường.

10. Nhà trường nên nghiên cứu để xây dựng các công cụ khảo sát đảm bảo tính khoa học, logic phù hợp đi kèm với quy trình khảo sát, phù hợp với từng nhóm đối tượng được khảo sát để đánh giá tính hiệu quả của các dịch vụ hỗ trợ đối với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Nhà trường

11. Nhà trường/Khoa cần mở rộng phạm vi đối sánh loại hình và số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của người học ngành Ngôn ngữ Anh với các chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy khác của Nhà trường và đối sánh với các chương trình đào tạo cùng chuyên ngành của các cơ sở giáo dục khác để thấy rõ hơn vị thế nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh so với các chương trình đào tạo khác của Nhà trường và so với chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh của các cơ sở giáo dục đại học khác.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. 

-----

ĐANG VIẾT